

Số: 65/2018/QĐST-HNGĐ

Huyện S, ngày 26 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 58/2017/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Bản K, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La.

- *Bị đơn*: Anh Đào Văn Đ, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Bản K, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị V và anh Đào Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị V và anh Đ nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh, chị có hai con chung là cháu Đào Bình A, sinh ngày 17/9/2011 và cháu Đào Thị Trâm A, sinh ngày 01/12/2013. Chị V và anh Đ thỏa thuận chị V trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Đào Thị Trâm A; anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Đào Bình A, cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành. Chị V và anh Đ được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con, không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào cấp dưỡng bên nào.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị V và anh Đ thỏa thuận để lại giải quyết sau, không yêu cầu giải quyết tại vụ việc này.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị V nhận nộp toàn bộ án phí xin ly hôn là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: 03241 ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S. Chị V được hoàn trả 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện;
- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lường Văn Quyết